TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 22 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Quang Huy, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh Thanh Trì.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Phúc, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp.

- Bị đơn: Ông Đặng Thành T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Vợ chồng ông Đặng Thành T, bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền: **477.491.377 đồng** (*bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm chín mốt nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng*) tính đến ngày 12/11/2021, trong đó, nợ gốc là 366.900.000 đồng; nợ lãi là 110.591.377 đồng.

2. Ông Đặng Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khoản nợ **477.491.377 đồng** (*bốn trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm chín mốt nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng*) chậm nhất là ngày 31/01/2022.

- Kể từ ngày 13/11/2021, ông Đặng Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng T dụng số: 3180-LAV-201800832 ngày 25/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp ông Đặng Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (thửa số 216A, tờ bản đồ 4, diện tích 75m^2). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 179654 do UBND huyện Thường T cấp ngày 29/03/2013 mang tên ông Đặng Thành Tín. Hợp đồng thế chấp số 15-2018/HĐTC-TTRBNGOC, số công chứng 0921/2018/HĐTC quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/05/2018 tại Văn phòng công chứng Hà Đông - thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì vợ chồng ông Đặng Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí:

- Ông Đặng Thành T và bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 11.549.800 đồng *(mười một triệu, năm trăm bốn chín nghìn, tám trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.940.000 đồng *(mười triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)* tại biên lai thu số AA/2020/22545 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huuyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Đương sự.
- Lưu.

Phạm Trung Hòa